

Bản án số: 284/2023/DS-PT

Ngày: 08 - 8 -2023

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/TBTL-TA ngày 24 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tú A, sinh năm 1962; cư trú tại : tổ 5, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Phạm Thị Dung P, sinh năm 1968; cư trú tại : ấp B1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2.2. Ông Phạm Trường C, sinh năm 1974; cư trú tại : số C1 đường C2 ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2.3. Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1980; cư trú tại : ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2.4. Bà Phạm Ngọc HN, sinh năm 1986; cư trú tại: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Phạm Thanh HG, sinh năm 1965; cư trú tại : ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3.2. Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Tú A trình bày như sau:

Cha bà là cụ Phạm Văn C, sinh năm 1938 (chết ngày 15/02/2021) và mẹ bà là cụ Lê Thị Tín, sinh năm 1939 (chết ngày 29/10/2017), cha mẹ bà chung sống sinh được tất cả 07 người con gồm:

1. Phạm Thị Tú A, sinh năm 1962;
2. Phạm Thanh HG, sinh năm 1965;
3. Phạm Thị Dung P, sinh năm 1968;
4. Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1971;
5. Phạm Trường C, sinh năm 1974;
6. Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1980;
7. Bà Phạm Ngọc HN, sinh năm 1986;

Ông bà nội của bà cũng đã chết không còn ai sống.

Tài sản khi cha mẹ còn sống đã chia cho tất cả các con ai cũng đã có phần, còn lại 02 tài sản theo di chúc thì cả gia đình đã thống nhất để cha bà đứng tên từ sau khi mẹ bà chết năm 2017 và đã là tài sản riêng của cụ C, năm 2018 cụ C lập di chúc để cho bà 02 tài sản này, vì vậy theo di chúc bà Tú A được hưởng tài sản theo di chúc lập ngày 16/4/2018 của cụ Phạm Văn C, gồm:

+ Diện tích đất 1177m², thửa đất 276, tờ bản đồ số 56, đất tọa lạc tại ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng đất.

+ Diện tích đất 7287.5m², thửa đất 483, tờ bản đồ số 38, đất tọa lạc tại ấp B1, xã An Cơ, huyện A3, tỉnh Tây Ninh do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng đất.

Sau khi cụ C chết, bà tiến hành làm thủ tục nhận di sản thừa kế theo di chúc tại Văn phòng Công chứng Kiều Thị Huyền Châu thì có đơn khiếu nại của các ông, bà P, C, HN, H không cho bà làm thủ tục nhận tài sản là di sản do cụ C để lại theo di chúc.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận cho bà được hưởng di sản của cụ C để lại theo Bản di chúc ngày 16/4/2018.

Đối với yêu cầu phản tố hủy 02 di chúc của các anh chị em, bà không đồng ý vì di chúc là hợp pháp.

Bị đơn bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Ngọc HN, ông Phạm Thanh HG thống nhất trình bày trong đơn phản tố ngày 30/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án:

Không đồng ý bà Tú A được hưởng tài sản theo di chúc, yêu cầu giải quyết chia di sản của cụ C cụ thể như sau:

1. Hủy di chúc lập ngày 16/4/2018 của cụ Phạm Văn C được công chứng tại Văn phòng công chứng Kiều Thị Huyền Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Giao nhà, đất tại diện tích 1177 m², thửa đất 276, tờ bản đồ số 56, đất tọa

lạc tại ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng đất, cho ông Phạm Trường C quản lý, giữ gìn làm nơi cúng giỗ ông, bà, cha, mẹ.

3. Phần đất ruộng diện tích đất 7287.5 m², thửa đất 483, tờ bản đồ số 38, đất tọa lạc tại ấp B1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng đất, chia đều làm 09 phần cho mỗi người con 01 phần, còn 02 phần giao ông Chính quản lý để làm cúng giỗ ông, bà, cha, mẹ hàng năm.

Người liên quan ông HG có ý kiến trình bày: Đồng ý theo ý kiến của các bị đơn, không bổ sung gì thêm.

Người liên quan có bà N có ý kiến trình bày: Bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tú A và yêu cầu của các bị đơn, Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật, bà xin vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 609, 624, 625, 628, 630, 631, 635, 636; 649, 650, 651 và 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tú A về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Công nhận di chúc do cụ Phạm Văn C lập ngày 18/4/2018 là hợp pháp.

1.1. Bà Phạm Thị Tú A được quyền sử dụng diện tích 7287,5m² thửa số 483, tờ bản đồ 38, tứ cận: hướng Đông giáp đất đường đất dài 79.75m; hướng Tây giáp thửa 415 dài 128.04m; hướng Nam giáp thửa 463,200 dài các đoạn 24.28m + 4.12m + 22.11m + 6.21m + 30.26m + 59.38m; hướng Bắc giáp đường nhựa 788 dài 102.14m. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/9/2018, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CM 232522, số vào sổ cấp GCN: CS03924 do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng, đất tọa lạc tại ấp B1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh (Kèm theo sơ đồ thửa đất).

1.2. Bà Phạm Thị Tú A được quyền sử dụng diện tích 1.177,0m² thửa số 276; tờ bản đồ 56 đất, tứ cận: hướng Đông giáp thửa 163 độ dài các đoạn 11.08m; 21.70m; 36.68m; hướng Tây giáp thửa 275 dài 68.66m; hướng Nam giáp thửa 77 dài 16.77m; hướng Bắc giáp đường nhựa 788 dài 17.34m. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/9/2018, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CO 466282, số vào sổ cấp GCN: CS04228 do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng, đất tọa lạc tại ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh (Kèm theo sơ đồ thửa đất).

1.3. Bà Phạm Thị Tú A được quyền sở hữu các tài sản trên đất gồm: Một căn nhà xây cấp 4 diện tích 144,1m²; Một mái hiên bên trái nhà chính diện tích 58,8m²; Một mái hiên trước nhà chính diện tích 80m²; Một nhà tạm gỗ diện tích 52m² và cây trồng trên đất.

Bà Phạm Thị Tú A có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thừa kế tài sản” của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Ngọc HN.

Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Phạm Văn C là trị giá nhà và tài sản tương đương số tiền 319.567.000 đồng.

Bà Phạm Thị Tú A, ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Thanh N, bà Phạm Ngọc HN mỗi người được hưởng số tiền 45.625.000 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Buộc bà Phạm Thị Tú A có nghĩa vụ giao cho ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Thanh N, bà Phạm Ngọc HN mỗi người số tiền 45.625.000 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nội dung kháng cáo:

- Ngày 23 tháng 3 năm 2023 ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN có đơn kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, huỷ di chúc của cụ C để lại tài sản cho bà Tú A.

Tại phiên toà: Các đương sự thay đổi yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử giữ lại ngôi nhà và đất gắn liền để làm nhà thờ, giao ông CH quản lý, không ai được quyền bán. Đồng ý cho bà Tú A được trọn quyền sử dụng phần đất ruộng 7.287,5m².

Bà Tú A trình bày: Không đồng ý yêu cầu của các bị đơn, người có quyền lợi liên quan. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, cho bà được hưởng di sản theo di chúc của cha bà để lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Sau khi cụ Tín chết, thì các con của cụ C và cụ C có đến UBND xã A2, huyện Châu Thành lập thủ tục phân chia di sản thừa kế. Các con cụ C thống nhất ký tên giao 02 thửa đất 276 tờ bản đồ số 56 và thửa đất 483 tờ bản đồ số 38 cho cụ C được trọn quyền sử dụng. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ C đã lập di chúc để lại cho bà Phạm Thị Tú A

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi liên quan. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử, đến ngày 23-3-2023 ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN có đơn kháng cáo và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Xét thấy việc kháng cáo của các đương sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Phạm Văn C, sinh năm 1938 (chết ngày 15/02/2021) và mẹ bà là cụ Lê Thị Tín, sinh năm 1939 (chết ngày 29/10/2017), cha mẹ bà chung sống sinh được tất cả 07 người con gồm: Phạm Thị Tú A; Phạm Thanh HG; Phạm Thị Dung P; Phạm Thị Thanh N; Phạm Trường C; Bà Phạm Thị Mỹ H; Bà Phạm Ngọc HN. Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Do đó các đương sự khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu thừa kế.

[2] Về nội dung tranh chấp: Khi cụ Phạm Văn C và cụ Lê Thị Tín còn sống đã tiến hành phân chia tài sản cho các con, ai cũng có phần ổn định. Còn lại phần đất diện tích 1.177m², thửa số 276, tờ bản đồ số 56, đất tọa lạc tại ấp A1, xã A2, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và phần đất diện tích 7.287.5m², thửa số 483, tờ bản đồ số 38, đất tọa lạc tại ấp B1, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cụ Tín chết thì ngày 09/3/2018 thì các ông bà N, Tú Anh, Phương, Chinh, Hân, Hạnh, Hùng đã từ chối nhận di sản của cụ Tín (mẹ ruột) và người thừa kế là cụ Phạm Văn C. Do đó cụ Phạm Văn C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 276, tờ bản đồ số 56, diện tích 1.177m² và thửa số 483, tờ bản đồ số 38, diện tích 7.287.5m². Sau khi được cấp giấy thì cụ C đã đến Văn phòng Công chứng Kiềm Thị Huyền Châu ở huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh lập di chúc ngày 16/4/2018 để lại cho bà Tú A được quyền sử dụng hết 02 thửa đất do cụ C đứng giấy.

Sau khi cụ C chết ngày 15/02/2021, bà Tú A tiến hành làm thủ tục nhận di sản thừa kế theo di chúc tại Văn phòng Công chứng Kiềm Thị Huyền Châu thì có đơn khiếu nại của các ông, bà Phương, Chinh, Hân, Hạnh không cho bà làm thủ tục nhận tài sản là di sản do cụ C để lại theo di chúc.

Xét kháng cáo của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN: Căn cứ vào di chúc của cụ Phạm Văn C lập ngày 16-4-2018, có công chứng số 1165, tại quyền số 03 tại Văn phòng Công chứng Kiềm Thị Huyền Châu. Cụ C tự nguyện lập di chúc, có khám sức khỏe, đảm bảo sự minh mẫn, không bị ai ép buộc. Từ đó có cơ sở xác định di chúc do cụ C lập là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 627, 628, 630, 631 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên trong di chúc cụ C không định đoạt tài sản trên thửa đất số 276, tờ bản đồ số 56, diện tích 1.177m². Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tú A được hưởng tài sản theo di chúc là quyền sử dụng đất; chấp nhận

một phần yêu cầu phân tố của các bị đơn về chia thừa kế tài sản là ngôi nhà và cây trái trên đất là đúng quy định của pháp luật.

Các bị đơn kháng cáo kháng cáo yêu cầu hủy di chúc của cụ Phạm Văn C nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới để chứng minh di chúc không hợp pháp.

Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3: Án phí dân sự phúc thẩm:

Kháng cáo của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ Điều 609, 624, 625, 628, 630, 631, 635, 636; 649, 650, 651 và 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tú A về “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Công nhận di chúc do cụ Phạm Văn C lập ngày 18/4/2018 là hợp pháp.

- Bà Phạm Thị Tú A được quyền sử dụng diện tích 7287,5m² thửa số 483, tờ bản đồ 38, tứ cận: hướng Đông giáp đất đường đất dài 79.75m; hướng Tây giáp thửa 415 dài 128.04m; hướng Nam giáp thửa 463,200 dài các đoạn 24.28m + 4.12m + 22.11m + 6.21m + 30.26m + 59.38m; hướng Bắc giáp đường nhựa 788 dài 102.14m. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/9/2018, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CM 232522, số vào sổ cấp GCN: CS03924 do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng, đất tọa lạc tại ấp B1, xã A2, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Kèm theo sơ đồ thửa đất).

- Bà Phạm Thị Tú A được quyền sử dụng diện tích 1.177,0m² thửa số 276; tờ bản đồ 56 đất, tứ cận: hướng Đông giáp thửa 163 độ dài các đoạn 11.08m; 21.70m; 36.68m; hướng Tây giáp thửa 275 dài 68.66m; hướng Nam giáp thửa 77 dài 16.77m; hướng Bắc giáp đường nhựa 788 dài 17.34m. Đất được Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/9/2018, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CO 466282, số vào sổ cấp GCN: CS04228 do cụ Phạm Văn C đứng tên chủ sử dụng, đất tọa lạc tại ấp A1, xã A2, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (Kèm theo sơ đồ thửa đất).

- Bà Phạm Thị Tú A được quyền sở hữu các tài sản trên đất gồm: Một căn nhà xây cấp 4 diện tích 144,1m²; Một mái hiên bên trái nhà chính diện tích 58,8m²; Một mái hiên trước nhà chính diện tích 80m²; Một nhà tạm gỗ diện tích 52m² và cây trồng trên đất.

Bà Phạm Thị Tú A có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về thừa kế tài sản” của ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Ngọc HN.

Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Phạm Văn C là trị giá nhà và tài sản tương đương số tiền 319.567.000 đồng.

- Bà Phạm Thị Tú A, ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Thanh N, bà Phạm Ngọc HN mỗi người được hưởng số tiền 45.625.000 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc bà Phạm Thị Tú A có nghĩa vụ giao cho ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Thanh N, bà Phạm Ngọc HN mỗi người số tiền 45.625.000 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Phạm Thị Tú A phải chịu 8.803.338 đồng trả lại cho ông Chinh, bà Hạnh, ông HG, bà Phương và bà Hân.

Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu chi phí tố tụng: 37.824 đồng trả lại cho ông Chinh, bà Hạnh, ông HG, bà Phương và bà Hân.

Ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Ngọc HN mỗi người phải chịu 37.824 đồng, đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Phạm Thị Tú A được miễn án phí.

- Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí số tiền 2.281.000 (Hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn) đồng.

- Ông Phạm Trường C phải chịu án phí số tiền 2.281.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.242.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00017682 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông Chinh còn phải nộp tiếp số tiền 39.000 (Ba mươi chín nghìn) đồng.

- Ông Phạm Thanh HG phải chịu án phí số tiền 2.281.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.242.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00017681 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông HG còn phải nộp tiếp số tiền 39.000 (Ba mươi chín nghìn) đồng.

- Bà Phạm Thị Dung P phải chịu án phí số tiền 2.281.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.242.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00017679 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Phương còn phải nộp tiếp số tiền 39.000 (Ba mươi chín nghìn) đồng.

- Bà Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí số tiền 2.281.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.242.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 000183 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Hạnh còn phải nộp tiếp số tiền 39.000 (Ba mươi chín nghìn) đồng.

- Bà Phạm Ngọc HN phải chịu án phí số tiền 2.281.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 2.242.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00017680 ngày 05/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Hân còn phải nộp tiếp số tiền 39.000 (Ba mươi chín nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Trường C, bà Phạm Thị Mỹ H, bà Phạm Thị Dung P, ông Phạm Thanh HG, bà Phạm Thị Ngọc HN. Mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0018315; 0018316; 0018317; 0018318; 0018319 ngày 23-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã kí

Phạm Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Bình

Phạm Văn Diệp

